

Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ

*Tiền Hải, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2-1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận cho chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức T được thuận tình ly hôn.

**2-2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đức T có hai con chung là Phạm Đức H, sinh ngày 13/10/2015 và Phạm Trâm A, sinh ngày 11/01/2019. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung

Phạm Trâm A; Giao cho anh Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Đức H. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**2-3. Về tài sản chung, công nợ:** Các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2-4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009560 ngày 03 tháng 6 năm 2020. Trả lại chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Phòng KT- Tòa án tỉnh;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

**Chu Thị Linh**